

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST

Ngày: 27-4-2021

V/v tranh chấp dân sự - Hợp
đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương**;

2. Bà **Võ Thị Điệp**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1040/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A**;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130, Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phan Hoàng T, sinh năm 1982;

Địa chỉ chi nhánh: Số 35, Quốc lộ 30, phường P, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Võ Minh V**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phan Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/8/2016, anh Võ Minh V có vay vốn trả góp tại Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Đồng Tháp (gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 0158172501T16003, với số tiền vay 25.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 8%/năm, biện pháp bảo đảm: Tín chấp. Trong quá trình vay, từ ngày 19/8/2016 đến ngày 29/5/2020 anh V chỉ trả được tổng số tiền 26.325.000 đồng (trong đó vốn 17.034.781 đồng, lãi trong hạn 9.290.219 đồng). Anh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 19/6/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/4/2021 anh V còn nợ tổng cộng 8.919.218 đồng (trong đó vốn: 7.965.219 đồng, lãi trong hạn 709.781 đồng, lãi quá hạn: 244.218 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết các nội dung sau:

Buộc anh Võ Minh V trả cho Ngân hàng tổng số tiền 8.919.218 đồng (trong đó vốn: 7.965.219 đồng, lãi trong hạn 709.781 đồng, lãi quá hạn là 244.218 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/4/2021 đến ngày trả hết nợ theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0158172501T16003 ngày 19/8/2016.

Anh Võ Minh V là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Bên cạnh đó, anh V cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Các tài liệu, chứng do Ngân hàng TMCP A cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau:

1. Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/8/2016 ký tên Võ Minh V (bản photo);
2. Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ (bản photo);
3. Giấy CMND + Sổ hộ khẩu của anh Võ Minh V (bản photo);
4. Sao kê hoạt động của khách hàng vay ngày 29/10/2020 và ngày 27/4/2021 (bản chính);
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản photo chứng thực);
6. Quyết định số 277/QĐ-HĐQT-DAB ngày 31/12/2015 (bản photo chứng thực);

7. Quyết định số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019 (bản sao);
8. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản photo chứng thực);
9. Quyết định số 58/QĐ-DAB-HĐQT ngày 09/6/2020 (bản photo chứng thực);
10. Quyết định ủy quyền số 385/QĐ-DAB-PC ngày 28/5/2019 (bản sao)

Các tài liệu chứng cứ đã được công khai trong phiên họp giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và đã thông báo cho các đương sự được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu anh V có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng”.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

[3] Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng V vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng, yêu cầu anh V trả số nợ vốn và lãi tính từ ngày 29/5/2020 đến ngày 27/4/2021 là 8.919.218 đồng (trong đó nợ vốn là 7.965.219 đồng, nợ lãi trong hạn là 709.781 đồng và lãi quá hạn 244.218 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 27/4/2021 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0158172501T16003 ngày 19/8/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng có đủ chứng cứ chứng minh ngày 19/8/2016, Ngân hàng với anh V có ký hợp đồng tín dụng số 0158172501T16003. Nội dung hợp đồng thể hiện rõ thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích sử dụng tiền vay và Ngân hàng đã chuyển số tiền vay cho phía anh V. Do đó, hợp đồng mà 02 bên thỏa thuận ký kết là có thật. Từ ngày 29/5/2020 đến nay thì phía anh V không thanh toán đầy đủ vốn và lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, phía anh V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không phản đối những tình tiết, yêu cầu mà phía Ngân hàng cung cấp. Anh V không tham gia phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ, hòa giải và phiên tòa để trình bày ý kiến nên những chứng cứ, yêu cầu của Ngân hàng thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Ngân hàng yêu cầu phía anh V trả số nợ vốn và lãi tính đến ngày xét xử với số tiền 8.919.218 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 27/4/2021 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT- NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP A.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Anh V phải chịu án phí sơ thẩm là 446.000 đồng;

Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số BI/2019/0012093 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 13 Thông tư 39/2016/TT- NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc anh Võ Minh V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 8.919.218 (tám triệu, chín trăm mười chín nghìn, hai trăm mười tám) đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 27/4/2021 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0158172501T16003 ngày 19/8/2016.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Võ Minh V chịu án phí dân sự sơ thẩm 446.000 (bốn trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng;

- Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số BI/2019/0012093 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô